

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-01-2023.

V/v: “Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thuận;
2. Bà Nguyễn Thị Ninh Giang.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Lâm Thuý Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số nhà 44, tổ 14, hẻm 95 đường N, ấp N, xã T, thị xã H, tỉnh T, (có mặt).

2. Bị đơn: anh Mai Kim T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 3/46, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh T, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc M trình bày:

Chị và anh Mai Kim T chung sống với nhau vào năm 2015, đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh T. Anh chị có một con chung là cháu Mai Trọng K, sinh năm 2017. Tháng 8-2022 anh chị ly hôn, theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của đương sự số 94/2022/QĐST-

HNGĐ ngày 01-8-2022 thì giao con chung là cháu K lại cho anh T nuôi dưỡng. Tuy nhiên sau đó chị có đến thăm con 02 lần thì bị anh T ngăn cản, không cho chị thăm con và đón con về nhà chơi. Sự việc này chị có báo lên hội phụ nữ của xã T. Do anh T không cho chị quyền thăm nuôi con do đó nay chị khởi kiện yêu cầu anh T giao con chung là cháu Mai Trọng K lại cho chị nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

*** Ý kiến và yêu cầu của bị đơn anh Mai Kim T:**

Anh thống nhất theo lời trình bày của chị M về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống và con chung. Tuy nhiên theo anh, sau khi ly hôn, theo quyết định của Toà án anh được quyền nuôi dưỡng cháu K, anh chỉ đồng ý cho chị M thăm và rước con tuần 01 lần vào 02 ngày cuối tuần, sau đó phải giao con lại cho anh để anh chăm sóc. Việc chị M rước con không thông báo trước vào bất kỳ các ngày nào trong tuần thì anh không đồng ý. Hai lần mà chị M rước con anh không đồng ý như chị M trình bày ở trên là do chị M không thông báo trước, do đó anh không đồng ý cho chị M thăm và rước con.

Nay chị M khởi kiện yêu cầu giao con lại cho chị M nuôi dưỡng anh không đồng ý.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc M đối với anh Mai Kim T. Giao con chung là cháu Mai Trọng K, sinh năm 2017 cho chị Nguyễn Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc M thì thấy rằng: Sau khi ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự vào ngày 01-8-2022 thì cháu Nguyễn Trọng Khang là con chung của chị M, anh T được giao lại cho anh T nuôi dưỡng. Chị M và anh T đều là lao động tự do, có thu nhập theo các anh chị trình bày thì mỗi tháng trên 10.000.000 đồng, cả hai anh chị đều chưa có nhà riêng, đang sống chung với cha mẹ ruột nên xét về điều kiện chăm

sóc con thì 02 anh chị là như nhau. Tuy nhiên quá trình anh T nuôi con chung thì chị M có đến thăm con 02 lần nhưng anh T cùng gia đình ngăn cản không cho chị M thăm và rước con. Chị M có cung cấp chứng cứ là 03 clip ghi lại việc gia đình anh T đóng cửa không cho chị M vào thăm con. Sự việc cũng được Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã T nơi anh T cư trú xác nhận. Tại phiên toà anh T cũng chỉ đồng ý cho chị M thăm và rước con vào các ngày nghỉ, còn các ngày còn lại thì anh không đồng ý cho chị M rước con. Như vậy anh T đã vi phạm nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được quy định tại Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, giao con chung là cháu Nguyễn Trọng Khang, sinh ngày 11-9-2017 cho chị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Ngọc M đối với anh Mai Kim T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung là cháu Mai Trọng K, sinh ngày 11-9-2017 cho chị Nguyễn Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Mai Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Mai Kim T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Ngọc M được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0020993 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh T.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA